

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 343/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6- 2025
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Ngân
- Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 2002 (đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại 0904.XXXXXXX; CCCD 03830XXXXXXX Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày X.

2. Bị đơn: Anh Quách Thanh S, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện tại: tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0867.XXXXXXX, CCCD 08909XXXXXXX, Cục C về trật tự xã hội cấp ngày X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 23/02/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị G trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, chị và anh S được gia đình đồng ý tiến tới hôn nhân vào năm 2022, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 07/11/2023. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã thì anh S nói nhiều lời xúc phạm, không tôn trọng chị. Gia đình hai bên có động viên hàn gắn nhiều nhưng không được vì vậy, mâu thuẫn của vợ chồng vẫn tiếp tục kéo dài, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, đến tháng 07 năm 2024 chị và anh S sống ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Quách Thanh S.

- Về con chung: chị và anh S có 01 con chung tên Quách Phú Q, sinh ngày 03/10/2023, hiện đang sống với anh S và gia đình. Nay chị đồng ý cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Quách Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị G và anh S được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị G yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ. Về con chung hiện con đang sống với anh S và gia đình. Nay chị G đồng ý cho anh S tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng cho con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Quách Thanh S là bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả

kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2022 trên cơ sở tự tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay, không hàn gắn được tình cảm trong thời gian sau khi ly thân mà anh, chị mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, chị G yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: anh, chị có 01 con chung tên Quách Phú Q, sinh ngày 03/10/2023, hiện đang sống với anh S và gia đình. Nay chị G đồng ý cho anh S tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng cho con.

Xét, từ khi ly thân đến nay con chung do anh S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; nên căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần giao con chung cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con đến thành niên hoặc tự lập được, chị G không phải cấp dưỡng cho con. Anh S phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị G đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, anh S không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì chị G có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: chị G phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Anh S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị G.

1. Về hôn nhân: chị Lê Thị G được ly hôn với anh Quách Thanh S.

2. Về con chung: Giao cho anh Quách Thanh S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Quách Phú Q, sinh ngày 03/10/2023 đến thành niên hoặc tự lập được; chị Lê Thị G không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Quách Thanh S phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị G đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị G phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011938 ngày 17/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Quách Thanh S không phải chịu án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền